| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: **94**/2023/QĐST-DS

*Bình Đại, ngày 16 tháng 10 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2023/TLST – DS ngày 18 tháng 7 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Văn H,** sinh ngày 16/5/1985

Địa chỉ: Ấp C, Thị trấn D, Huyện D, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

**1. Chị Nguyễn Thị Loan T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: A/B ấp A, xã A, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

**2. Chị Võ Thị Thu H**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 3 năm 2023).

- *Bị đơn:* **Anh Trần Minh T,** sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện D, tỉnh Bến Tre.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Anh Trần Minh T thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho anh

Nguyễn Văn H số tiền nợ vay là 167.000.000 đồng (Một trăm, sáu mươi bảy triệu đồng). Trong đó:

+ Tiền nợ gốc là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Tiền nợ lãi là: 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

**2.2. Thời gian thực hiện:** Trả từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 16/10/2023) đến ngày 30/11/2023 là trả hoàn tất nợ.

**2.3.** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

***2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:***

**a/** Anh Trần Minh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí là **4.175.000 đồng** (Bốn triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

**b/** Anh Nguyễn Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.631.900 đồng** (Năm triệu, sáu trăm ba mươi mốt nghìn, chín trăm đồng) theo biên lai thu tiền số: 0007408 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Mỹ Duyên**